

Số: 994 /TCT-DNL  
V/v: chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2015

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 202/TCTHK-TCKT ngày 26/01/2015 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam đề nghị hướng dẫn về việc sử dụng hóa đơn GTGT được lập và giao trực tiếp cho đại lý bán vé máy bay của Vietnam Airlines (VNA), sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

Tại điểm 2.6 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định một số trường hợp việc sử dụng và ghi hóa đơn, chứng từ được thực hiện cụ thể như sau:

“2.6. Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ xuất điều chuyển hàng hoá cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở khác địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau; xuất hàng hoá cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và hạch toán kế toán, cơ sở có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hoá đơn, chứng từ như sau:

a) Sử dụng hoá đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;

b) Sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ; Sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý theo quy định đối với hàng hoá xuất cho cơ sở làm đại lý kèm theo Lệnh điều động nội bộ.

Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng khi bán hàng phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người mua, đồng thời lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hoá gửi bán (gọi chung là cơ sở giao hàng) để cơ sở giao hàng lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng.

Trường hợp cơ sở có số lượng và doanh số hàng hoá bán ra lớn, Bảng kê có thể lập cho 05 ngày hay 10 ngày một lần...”

Tại điểm a, Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, d, đ và e khoản 8 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 8 Điều 11 như sau:

“a) Khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đại lý

- Người nộp thuế là đại lý bán hàng hóa, dịch vụ hoặc là đại lý thu mua hàng hóa theo hình thức bán, mua đúng giá hưởng hoa hồng không phải khai thuế

giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ bán đại lý; hàng hóa thu mua đại lý nhưng phải khai thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng...”

Tại điểm đ và điểm d, Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“d) Các khoản thu hộ không liên quan đến việc bán hàng hoá, dịch vụ của cơ sở kinh doanh

đ) Doanh thu hàng hóa, dịch vụ nhận bán đại lý và doanh thu hoa hồng được hưởng từ hoạt động đại lý bán đúng giá quy định của bên giao đại lý hưởng hoa hồng của dịch vụ: bưu chính, viễn thông, bán vé xổ số, vé máy bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy; đại lý vận tải quốc tế; đại lý của các dịch vụ ngành hàng không, hàng hải mà được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; đại lý bán bảo hiểm”.

Căn cứ các quy định nêu trên và thực tế hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng không của VNA, tính chất hoạt động của các đại lý bán vé máy bay cho VNA, từ ngày 01/04/2015 trường hợp các đại lý thực hiện bán vé máy bay cho VNA theo đúng giá quy định của VNA và hưởng phí dịch vụ trong khung quy định của VNA thì việc sử dụng hóa đơn, kê khai, nộp thuế đối với VNA và các đại lý như sau:

1. Về hình thức sử dụng hóa đơn:

- Đại lý sử dụng hóa đơn của đại lý lập và giao cho khách mua vé của VNA, trên hóa đơn thể hiện các nội dung sau:

(1) Khoản tiền vé của VNA gồm: tiền thu về bán vé vận chuyển máy bay VNA (giá cước vận chuyển, các khoản phụ thu, phí liên quan theo quy định của VNA tại hợp đồng đại lý giữa VNA với đại lý); tiền thuế GTGT theo quy định;

(2) Các khoản thu hộ để trả công ty khác ngoài VNA như: phí phục vụ hành khách, phí soi chiếu an ninh và các khoản thu hộ khác. Khoản thu hộ này ghi trên hóa đơn là tiền thanh toán đã bao gồm tiền dịch vụ và tiền thuế GTGT thực hiện theo công văn số 3270/TCT-DNL ngày 04/10/2013 của Tổng cục Thuế.

(3) Phí dịch vụ của đại lý, tiền thuế GTGT theo quy định.

- Căn cứ Bảng kê thu bán chứng từ vận chuyển hành khách và Bảng kê điều chỉnh chênh lệch chứng từ thu bán vé (nếu có). VNA lập hóa đơn GTGT giao trực tiếp cho đại lý, trên hóa đơn của VNA lập cho đại lý thể hiện:

(1) Khoản tiền vé của VNA: tương ứng nội dung (1) trên hóa đơn của đại lý.

(2) Các khoản thu hộ để trả các đơn vị khác ngoài VNA ghi theo tổng giá thanh toán đã bao gồm thuế tương ứng với nội dung (2) trên hóa đơn của đại lý.

VNA tổng hợp đối chiếu số liệu bán vé để lập hóa đơn giao cho đại lý theo định kỳ 1 lần/ tháng, ngày ghi tại hóa đơn là ngày cuối cùng tháng phát sinh dịch vụ căn cứ vào dữ liệu Báo cáo bán vé, Báo cáo hoàn vé, Bảng kê thu bán chứng từ vận chuyển hành khách và số liệu sau khi được kiểm soát tại Bảng kê chênh lệch

(nếu có) giữa VNA với đại lý.

## 2. Về kê khai nộp thuế:

- Đối với VNA: căn cứ hóa đơn lập cho đại lý, VNA kê khai thuế GTGT đầu ra và hạch toán doanh thu tính thuế TNDN theo quy định đối với khoản tiền vé của VNA gồm: cước vận chuyển của VNA được quy định tại hợp đồng giữa VNA với đại lý, các khoản phụ thu, phí liên quan; thuế GTGT theo quy định.

VNA không phải kê khai thuế GTGT, không phải hạch toán doanh thu tính thuế TNDN đối với các khoản thu hộ trả đơn vị khác như: phí phục vụ hành khách, phí soi chiếu an ninh, và các khoản thu hộ khác tương ứng nội dung (2) trên hóa đơn của VNA giao cho đại lý.

- Đối với đại lý: đại lý kê khai thuế GTGT và hạch toán doanh thu tính thuế TNDN đối với phí dịch vụ đại lý được hưởng.

Đại lý không phải kê khai thuế GTGT và không phải hạch toán doanh thu tính thuế TNDN đối với: Khoản tiền vé của VNA nếu đại lý bán đúng giá quy định của VNA theo hợp đồng ký giữa VNA với đại lý; các khoản thu hộ để trả các đơn vị khác ngoài VNA tương ứng nội dung (1) và nội dung (2) trên hóa đơn của đại lý lập và giao cho khách mua vé.

## 3. Về việc sử dụng hóa đơn để chi hoàn, đổi vé:

Từ 1/4/2015 đại lý sử dụng hóa đơn của đại lý để thực hiện điều chỉnh khi hoàn vé, đổi vé cho khách áp dụng cho cả trường hợp vé đã được bán theo phương thức ủy nhiệm trước thời điểm chuyển sang hình thức sử dụng hóa đơn trực tiếp.

Tổng cục Thuế trả lời đề Tổng công ty Hàng không Việt Nam biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:** *HL*

- Như trên;
- Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ CST, PC (BTC);
- Vụ CS, PC, KK&KTT;
- Lưu: VT, TCT (VT, DNL - 2b). *75*



**KT: TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**

09945869